BIỂU TỔNG HỢP VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, BƯỚC GIÁ, TIỀN BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN ĐẤT TRỒNG LÚA VÀ TIỀN HỒ SƠ MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀO MỤC ĐÍCH LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ KIẾN HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Kèm theo Đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích làm nhà ở đối với 36 lô đất tại thôn Đoàn Xá, xã Kiến Hải, thành phố Hải Phòng)

STT	Vị trí, tên dự án	Ký hiệu lô	Diện tích (m^2)	Dự kiến đơn giá khởi điểm theo bảng giá đất (đ/m^2)	Dự kiến tổng giá trị khởi điểm (đ)	Tiền đặt trước (đ) *(30% giá khởi điểm)*	Bước giá (đ/m^2)	Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa người trúng đấu giá phải nộp (đ)	Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá (đ/1 bộ HS)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
I	**Lô LK01**		**1.820,9**	**93.500.000,0**	**13.237.560.000,0**	**3.971.268.000,0**		**182.090.000,0**		
1	Khu vực 1, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, đường 404 (lô 2 mặt đường)	LK01-1	209,3	8.800.000	1.841.840.000	552.552.000	100.000	20.930.000	200.000	
2	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 13,0 mét	LK01-2	130,4	7.000.000	912.800.000	273.840.000	100.000	13.040.000	100.000	
3	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 13,0 mét	LK01-3	129,1	7.000.000	903.700.000	271.110.000	100.000	12.910.000	100.000	
4	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 13,0 mét	LK01-4	127,9	7.000.000	895.300.000	268.590.000	100.000	12.790.000	100.000	
5	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 13,0 mét	LK01-5	126,6	7.000.000	886.200.000	265.860.000	100.000	12.660.000	100.000	
6	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 13,0 mét	LK01-6	125,4	7.000.000	877.800.000	263.340.000	100.000	12.540.000	100.000	
7	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 13,0 mét	LK01-7	125,0	7.000.000	875.000.000	262.500.000	100.000	12.500.000	100.000	
8	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 13,0 mét	LK01-8	173,3	7.000.000	1.213.100.000	363.930.000	100.000	17.330.000	200.000	
9	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 13,0 mét (lô 2 mặt đường)	LK01-9	163,6	7.700.000	1.259.720.000	377.916.000	100.000	16.360.000	200.000	
10	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 8,5 mét	LK01-10	160,2	7.000.000	1.121.400.000	336.420.000	100.000	16.020.000	200.000	
11	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 8,5 mét	LK01-11	118,6	7.000.000	830.200.000	249.060.000	100.000	11.860.000	100.000	
12	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 8,5 mét	LK01-12	116,7	7.000.000	816.900.000	245.070.000	100.000	11.670.000	100.000	
13	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 8,5 mét	LK01-13	114,8	7.000.000	803.600.000	241.080.000	100.000	11.480.000	100.000	
II	**Lô LK02**		**1.333,4**	***80.500.000,0***	**9.865.670.000,0**	**2.959.701.000,0**		**133.340.000**		
14	Khu vực 1, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, đường 404	LK02-1	143,4	8.000.000	1.147.200.000	344.160.000	100.000	14.340.000	200.000	

STT	Vị trí, tên dự án	Ký hiệu lô	Diện tích (m^2)	Dự kiến đơn giá khởi điểm theo bảng giá đất (đ/m^2)	Dự kiến tổng giá trị khởi điểm (đ)	Tiền đặt trước (đ) *(30% giá khởi điểm)*	Bước giá (đ/m^2)	Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa người trúng đấu giá phải nộp (đ)	Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá (đ/1 bộ HS)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
15	Khu vực 1, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, đường 404 (lô 2 mặt đường)	LK02-2	175,1	8.800.000	1.540.880.000	462.264.000	100.000	17.510.000	200.000	
16	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 13,0 mét	LK02-3	117,5	7.000.000	822.500.000	246.750.000	100.000	11.750.000	100.000	
17	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 13,0 mét	LK02-4	116,5	7.000.000	815.500.000	244.650.000	100.000	11.650.000	100.000	
18	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 13,0 mét	LK02-5	115,6	7.000.000	809.200.000	242.760.000	100.000	11.560.000	100.000	
19	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 13,0 mét	LK02-6	114,0	7.000.000	798.000.000	239.400.000	100.000	11.400.000	100.000	
20	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 13,0 mét	LK02-7	113,1	7.000.000	791.700.000	237.510.000	100.000	11.310.000	100.000	
21	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 13,0 mét	LK02-8	112,1	7.000.000	784.700.000	235.410.000	100.000	11.210.000	100.000	
22	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 13,0 mét	LK02-9	111,2	7.000.000	778.400.000	233.520.000	100.000	11.120.000	100.000	
23	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 13,0 mét	LK02-10	110,2	7.000.000	771.400.000	231.420.000	100.000	11.020.000	100.000	
24	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 13,0 mét (lô 2 mặt đường)	LK02-11	104,7	7.700.000	806.190.000	241.857.000	100.000	10.470.000	100.000	
III	**Lô LK03**		**840,9**	**42.000.000,0**	**5.886.300.000,0**	**1.765.890.000,0**		**84.090.000**		
25	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 8,5 mét	LK03-1	131,4	7.000.000	919.800.000	275.940.000	100.000	13.140.000	100.000	
26	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 8,5 mét	LK03-2	134,9	7.000.000	944.300.000	283.290.000	100.000	13.490.000	100.000	
27	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 8,5 mét	LK03-3	138,4	7.000.000	968.800.000	290.640.000	100.000	13.840.000	100.000	
28	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 8,5 mét	LK03-4	141,9	7.000.000	993.300.000	297.990.000	100.000	14.190.000	100.000	
29	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 8,5 mét	LK03-5	145,4	7.000.000	1.017.800.000	305.340.000	100.000	14.540.000	200.000	
30	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 8,5 mét	LK03-6	148,9	7.000.000	1.042.300.000	312.690.000	100.000	14.890.000	200.000	

STT	Vị trí, tên dự án	Ký hiệu lô	Diện tích (m^2)	Dự kiến đơn giá khởi điểm theo bảng giá đất (đ/m^2)	Dự kiến tổng giá trị khởi điểm (đ)	Tiền đặt trước (đ) *(30% giá khởi điểm)*	Bước giá (đ/m^2)	Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa người trúng đấu giá phải nộp (đ)	Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá (đ/1 bộ HS)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
IV	**Lô LK04**		**827,5**	**42.700.000,0**	**5.901.350.000,0**	**1.770.405.000,0**		**82.750.000**		
31	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 8,5 mét	LK04-1	156,0	7.000.000	1.092.000.000	327.600.000	100.000	15.600.000	200.000	
32	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, mặt cắt đường 8,5 mét	LK04-2	156,0	7.000.000	1.092.000.000	327.600.000	100.000	15.600.000	200.000	
33	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, đường trục thôn (lô 2 mặt đường)	LK04-3	155,5	7.700.000	1.197.350.000	359.205.000	100.000	15.550.000	200.000	
34	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, đường trục thôn	LK04-4	120,0	7.000.000	840.000.000	252.000.000	100.000	12.000.000	100.000	
35	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, đường trục thôn	LK04-5	120,0	7.000.000	840.000.000	252.000.000	100.000	12.000.000	100.000	
36	Khu vực 3, vị trí 1: Khu đất đấu giá vào mục đích đất ở thôn Đoàn Xá, đường trục thôn	LK04-6	120,0	7.000.000	840.000.000	252.000.000	100.000	12.000.000	100.000	
Tổng cộng: 36 lô			**4.822,7**	**258.700.000,0**	**34.890.880.000,0**	**10.467.264.000,0**		**482.270.000,0**		